

Bản án số: 154/2024/HS-PT
Ngày 19 – 03 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024 tại Phòng xử trực tuyến - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu trung tâm) và Phòng xử trực tuyến - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (điểm cầu thành phần), Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2023/TLPT-HS ngày 9 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Văn N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn N (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố E, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; có vợ Võ Thị Ánh T, sinh năm 1993 và 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị bắt tạm giam ngày 12/7/2022, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn N: Luật sư Nguyễn Văn T1, Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

(Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Bùi Thị Hồng V không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Hồng V là người sử dụng ma túy. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, V đi đến cầu T, thị xã L gặp một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) làm nghề chạy xe ôm, nhờ mua giúp 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng. B điều khiển xe máy đi khoảng 15 phút sau đó quay lại đưa cho V 02 gói ma túy đá; V đưa cho ông B 550.000 đồng (gồm 500.000 đồng tiền mua ma túy đá và 50.000 đồng tiền công). V mang số ma túy về nhà sử dụng một ít; số ma túy còn lại V bỏ trong hộp mắt kính màu đen rồi cất hộp mắt kính cùng nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy vào trong balô màu xám của V. Sau đó, V gọi điện thoại cho Đỗ Văn N là bạn của V rủ N vào Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời nhờ N thuê xe ô tô để cả hai cùng đi. Khoảng 10 giờ ngày 11/7/2022, N điện thoại cho ông Trương Văn N2 nói ông N2 chở N đi Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa nói về giá tiền thuê xe, ông N2 đồng ý. Sau đó, ông N2 điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng, loại 4 chỗ, biển số 86A-218.79 đến địa chỉ số H đường Q, phường P, thị xã Lagi đón N rồi đến cây xăng số 1 ở đầu đường Đ, thị xã Lagi đón V đi vào Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi từ L vào thành phố Hồ Chí Minh, V có đưa cho N mượn chiếc điện thoại hiệu OPPO chứa sim số 0931.171.821 và 0384.535.381 của V để N chơi game. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, khi xe ô tô đến địa chỉ số C đường N thì V và N xuống xe đi vào chung cư ECO GREEN để thăm bạn của V tên T2 đang ở đây. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày thì V và N quay lại xe và đi tìm nơi sửa điện thoại nhưng không sửa được. Sau đó, cả ba đến khách sạn V2 để nghỉ ngơi; V và N thuê phòng nghỉ, riêng anh N2 ở lại xe chờ. Khoảng hơn 19 giờ ngày 11/7/2022, V dùng điện thoại hiệu Iphone màu vàng có sim số 0964.642.677 liên hệ với M (tên gọi khác là M1, tên trên ứng dụng Z là “Sóng Gió”, nhưng V không biết rõ nhân thân, lai lịch của M) theo số điện thoại 0784.350.436 rủ M đi uống cà phê. M nhắn tin trên ứng dụng Zalo cho V với nội dung “60 V1 vien e” (địa chỉ quán cà phê nơi M đang ngồi). V nói ông N2 điều khiển xe ô tô chở V và N đến quán cà phê ở số F đường V thì gặp M và bạn của M (V, N không biết tên người này) đang ngồi tại đây. Sau đó, V nói ông N2 điều khiển xe ô tô chở V, N đến quán L1 nằm trên đường T, còn M và bạn M đi xe máy đến quán lẩu dê. Tại quán lẩu dê, khi cả 05 người đang ngồi ăn thì V hỏi M biết chỗ nào bán ma túy không? Mua giúp cho V 02 ký ma túy đá và nửa ký ma túy hàng khay (V mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời). M gọi điện thoại cho ai đó một lúc thì báo giá là 520 triệu đồng (khi V nhờ M mua ma túy thì N và ông N2 không biết). Sau khi ăn xong, M lên xe ô tô đi cùng với V và N còn bạn của M đi đâu không rõ. M ngồi phía sau lưng ông N2, V ngồi kế bên M, còn N ngồi ghế phụ bên phải, M hướng dẫn ông N2 chạy xe đến một con hẻm (V, N, N2 không xác định được vị trí con hẻm). Tại đây, M bảo ông N2 tắt xe vào lề đường đợi, rồi điện thoại cho ai đó. Khoảng 15 phút sau thì có một nam thanh niên chạy xe máy đến cánh cửa sau xe ô tô phía ông N2. Do cửa sau bị khóa nên M nói ông N2 xuống mở cửa, khi ông N2 mở cửa sau thì người thanh niên đưa cho M một bọc nylon trong có hộp giấy rồi đi ngay. M để hộp giấy ở vị trí dưới sàn xe ngay giữa vị trí phía sau ông N2 và N và nói với V: “Cái em hỏi nhờ anh mua có rồi nè” (V hiểu là ma túy đá và ma túy hàng khay mà V nhờ M mua dùm có rồi và được để trong cái hộp này). Lúc này,

V sử dụng điện thoại di động chuyển tiền từ tài khoản số 0500.2873.0400 0400 tại Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh B1 - Phòng G (viết tắt S2) mang tên “BUI THI HONG VAN” đến tài khoản số 060173046025 tại S2 - Chi nhánh T4, Thành phố Hồ Chí Minh mang tên “CAO QUANG MINH” theo yêu cầu của M, mỗi lần là 260.000.000 đồng vào lúc 22 giờ 06 phút 32 giây và 22 giờ 07 phút 27 giây ngày 11/7/2022, tổng cộng số tiền đã chuyển là 520.000.000 đồng. Sau đó, M mua một chai nước khoáng nhựa và một ống hút nước giải khát rồi cùng với V quay lại xe ngồi như vị trí cũ. M đưa chai nhựa và ống hút cho N kêu N làm bình thử ma túy đá. V nói: “*Lấy đồ thử*”; N hiểu là V kêu lấy ma túy để thử. M đưa chai nước khoáng nhựa cho N nói N chọt lỗ, Nam hỏi V balô màu xám đâu? V hỏi lại N: “*Lấy làm gì*”, N đáp: “*Lấy cái nôi*”, V hiểu là lấy cái nỏ thủy tinh. V chỉ cho N lấy cái balô màu xám của V để ở vị trí gần chỗ V ngồi. N mở balô lấy cây kéo chọt 02 lỗ trên nắp nhựa, rồi lấy ống hút nhựa cắm vào một lỗ, M lấy nỏ thủy tinh cắm vào lỗ còn lại. M lấy từ trong hộp giấy ra một gói nylon màu vàng bên trong có chứa ma túy đá đưa cho N nói N chọt một lỗ. N dùng kéo chọt một lỗ vào bịch ma túy đá rồi đưa kéo cho M. M dùng kéo chọt vào lỗ N đã chọt sẵn, lấy ra một ít ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh của V để thử. Sau đó M, N cùng sử dụng ma túy trên xe ô tô.

Sau khi thử ma túy xong, M và V xuống xe, một lúc sau chỉ một mình V quay lên xe ô tô nói N2 điều khiển xe đi về hướng ngã tư T. Vào thời điểm khoảng 21 giờ ngày 11/7/2022, V điện thoại cho ông Văn Công Đ, đặt xe chở V về L. Đến khoảng hơn 22 giờ ngày 11/7/2022, V điện thoại cho Đ báo vị trí của V đang ở tại ngã tư T. Đ điều khiển xe ô tô hiệu MITSUBISHI ATTRAGE màu xám, loại 4 chỗ, biển số 94A-047.16 (xe đứng tên ông Văn Công M2, tên gọi khác là X), đến gặp V thì V rủ vào quán phở “*Lý Quốc S*” trên đường L, thành phố T ăn phở cùng với N, N2 và V. Sau khi ăn xong, V lên xe của Năm cùng N đi một đoạn đến siêu thị gần ngã tư T gặp vợ chồng người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của V đi xe ô tô đến, vì trước đó H có điện thoại hẹn gặp V (V không lưu số điện thoại của H trong máy điện thoại cũng không nhớ số điện thoại của H). V lên xe của vợ chồng H đi tìm quán ăn, nhưng đi khoảng năm phút không thấy quán nào nên V nói H chở V về. V gọi điện cho N hỏi về chưa thì N nói chuẩn bị về. V nói chạy tới ngã tư T đón V, đồng thời V điện thoại cho Đ nói chạy xe tới chỗ ngã tư T. Năm chạy xe ô tô chở N đến ngã tư T, V từ trên xe ô tô của vợ chồng H cầm một bịch ny lon màu đen đi qua xe ô tô biển số 86A-218.79 của Năm. Đồng thời lúc này, Đ điều khiển xe ô tô biển số 94A-047.16 đến siêu thị gần ngã tư T, đậu xe gần chỗ xe ô tô của N2 đang đậu. Từ trong xe ô tô biển số 86A-218.79 của Năm, V lấy hộp chữ nhật màu trắng và bịch màu trắng có chứa 02 gói nylon hàn kín màu vàng bỏ vào bịch nylon màu đen và đưa cho N và bảo N cầm đi lên xe ô tô của Đ để Đ chở N về L trước, còn N2 sẽ chở V theo sau. N mang theo túi nylon màu đen bước lên xe của Đ và để dưới chỗ để chân sau lưng ghế phụ của tài xế. Đ điện thoại hỏi V về việc chở N thì V nói Đ cứ chở N về L.

Sau đó, Văn Công Đ điều khiển xe ô tô 94A-047.16 chở N về L, khi đi đến Km69 + 700 Quốc lộ E thuộc xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Trạm Cảnh sát giao thông Hàm Tân thuộc Phòng C1, Công an tỉnh B, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H và Công an xã S,

huyện H tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô, phát hiện Đỗ Văn N đang có hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ ở chỗ để chân sau lưng ghế phụ gần vị trí Đỗ Văn N ngồi có 01 túi nylon màu đen, bên trong có:

- 01 túi nylon loại quai xách màu trắng, một mặt in hình Doraemon, bên trong có 01 hộp giấy kích thước (12 x 17 x 21) cm, bên trong hộp giấy này có 02 gói nylon màu vàng, kích thước (06 x 16 x 16)cm; trên mỗi gói nylon này đều có chữ “DAGUANYIN”, trong đó có 01 gói nylon bị chọc thủng 01 lỗ. N khai nhận bên trong 02 gói nylon này đều chứa ma túy đá. Hai gói nylon này lần lượt ký hiệu M2 và M3, trong đó gói nylon bị chọc thủng một lỗ ký hiệu M3.

- 01 hộp giấy kích thước (09 x 09 x 35)cm, trên vỏ hộp giấy này có chữ “Hennessy”, bên trong có 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (09 x 32)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). N khai nhận chất tinh thể màu trắng này là ma túy.

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của N 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu tím-đen, hiệu OPPO, bên trong chứa sim số 093.117.1821 và sim số 038.453.5381. N khai nhận đây là điện thoại của V cho N mượn.

- Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước mà N đang mặc 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, bên trong chứa sim số 097.718.8415. N khai nhận đây là điện thoại của N.

- Tạm giữ của Văn Công Đ 01 xe ô tô hiệu MITSUBISHI ATTRAGE màu xám, loại 4 chỗ, biển số 94A-047.16.

Tại Kết luận giám định số 759/KL- KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 500,46 gam là Ketamine;

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1000,01 gam là Methamphetamine;

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 999,89 gam là Methamphetamine.

Tổng khối lượng gửi giám định là 500,46 gam là Ketamine và 1999,90 gam là Methamphetamine.

Về phần Trương Văn N2 điều khiển xe ô tô biển số 86A-218.79 chở Bùi Thị Hồng V đi ngay sau xe ô tô của Văn Công Đ. Khi về đến K + 700 Quốc lộ E thuộc xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào khoảng 2 giờ ngày 12/7/2022 thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh B phối hợp Trạm Cảnh sát giao thông Hàm Tân thuộc Phòng C1 Công an tỉnh B, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H và Công an xã S, huyện H tiến hành kiểm tra xe ô tô phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Thị Hồng V về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong hộp đựng mắt kính màu đen đặt trong balo màu xám của V:

+ 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (1,5 x 05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (04 x 07) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

(chất tinh thể màu trắng trong hai gói ny lon này kí hiệu M)

+ 01 nỏ thủy tinh dài 13cm;

+ 01 kéo kim loại dài 13cm;

V khai nhận số chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon thu giữ là ma túy đá của V, V mua để dành sử dụng. Ngoài ra, nỏ thủy tinh và kéo kim loại cũng là của V.

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của V: 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu vàng đồng, hiệu Iphone, bên trong chứa sim số 0964.642.767.

- Thu giữ trong túi đeo chéo, có chữ “GUCCI” mà V đang đeo trên người: 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng N3. (V khai đây là tiền của em trai V tên Bùi Xuân T3, nhưng hiện T3 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không lấy lời khai được).

- Thu giữ trong khay đựng nước phía trước băng ghế sau xe ô tô hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng, loại 4 chỗ, biển số 86A-218.79: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ của V:

01. 01 thẻ Ngân hàng A số 9704 1624 7070 6191 mang tên BUI XUAN TIEN (V khai đây là thẻ của anh trai V tên Bùi Xuân T3).

02. 01 thẻ Ngân hàng S2 số 9704 0300 5648 5011 (đứng tên tài khoản Bùi Thị Hồng V).

03. 01 thẻ Ngân hàng S2 số 9704 0300 54464364 (đứng tên tài khoản Bùi Xuân T3).

04. 01 thẻ Ngân hàng S2 số 4221 5103 0096 7463 (số tài khoản 0500 2873 0400) mang tên BUI THI HONG VAN.

05. Thẻ Ngân hàng S2 số 5174 0408 5727 (Số tài khoản: 0500 3377 1980) mang tên BUI XUAN TIEN.

06. Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CT 912369 của Ngân hàng S2 mang tên BUI THI HONG VAN trị giá 1 tỷ đồng. (số tài khoản 050135094010, tên tài khoản Bùi Thị Hồng V, số dư tại thời điểm 18/7/2022 là 1.008340.881đ).

Cơ quan điều tra tạm giữ của Trương Văn N2 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 86000117 mang tên Trương Văn N2 và xe ô tô hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng, loại 4 chỗ, có gắn biển số 86A-218.79. (Bút lục 28)

Tại Kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 2,5774 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Bùi Thị Hồng V không thừa nhận có nói Đỗ Văn N hay M2 thử ma túy. V cũng không thừa nhận có việc mua ma túy hàng khay và ma túy đá của M2 với giá 520 triệu đồng; V cho rằng số tiền V chuyển 520 triệu đồng vào tài khoản

của Cao Quang M3 là tiền V trả nợ cho số tiền V đã mượn của M3 cách đó khoảng 05 năm. V cũng không thừa nhận việc V đưa bọc nylon bên trong có chứa ma túy cho N để N mang sang xe của anh Văn Công Đ để đi về L. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả kiểm tra điện thoại của V, lời khai nhận tội ban đầu của V phù hợp với lời khai của Trương Văn N2, Văn Công Đ và Đỗ Văn N, cùng vật chứng thu giữ trong vụ án đủ cơ sở để kết luận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của Đỗ Văn N gồm 500,46 gam Ketamine và 1999,90 gam Methamphetamine là của Bùi Thị Hồng V, V nhờ N mang về Lagi giúp.

Riêng việc thử ma túy trên xe ô tô của ông Trương Văn N2, V không thừa nhận mình là người nói thử ma túy, V cũng không nhận V có sử dụng ma túy trên xe; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chưa làm việc được với người tên M3, chỉ có lời khai của Đỗ Văn N và Trương Văn N2 về việc V, N, M3 cùng sử dụng một ít ma túy để trong bọc nylon ở trong hộp giấy do người thanh niên đưa cho M3. Do vậy, chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đã tuyên xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N (Q) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N (Q) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Hồng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; phần các biện pháp tư pháp, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2023, bị cáo Đỗ Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Đỗ Văn N (Q) tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Đồng thời với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng đặc biệt lớn 500,46 gam Ketamin và 1.999,90 gam Methamphetamine, mục đích để bị cáo V cho N ma túy sử dụng; vì vậy mức án tù chung thân mà cấp sơ thẩm đã xử bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử bị cáo Đỗ Văn N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng

tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử thì bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn N mặc dù không hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án được công bố công khai tại phiên tòa và lời xác nhận các lời khai đó là tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung hay nhục hình. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định, các lời khai ban đầu của bị cáo Đỗ Văn N là khách quan, đúng sự thật và phù hợp với lời khai của các ông Trương Văn N2, Văn Công Đ và phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo Bùi Thị Hồng V tại các biên bản ghi lời khai vào lúc 12 giờ 10 phút, 15 giờ 30 phút, 20 giờ 10 phút cùng ngày 12/7/2022 và Bản tự khai ngày 12/7/2022. Thể hiện Bùi Thị Hồng V thừa nhận có mua 2 kg ma túy đá và 0,5kg ketamine của M3 với giá 520 triệu đồng; Mục đích mua ma túy để V sử dụng và phân lẻ bán kiếm lời; N đi cùng với V để thử ma túy đá với mục đích kiểm tra chất lượng; V không trả công vận chuyển cho N nhưng khi N có nhu cầu sử dụng ma túy thì V đưa ma túy cho N sử dụng và không lấy tiền; mọi chi phí ăn uống, thuê xe từ La gi vào thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại V lo hết; sau khi mua xong ma túy V thuê xe ô tô của Văn Công Đ, V bỏ ma túy trên vào túi nylon màu đen đưa cho N cầm lên xe Đ mang về La gi giúp V.

Đỗ Văn N thừa nhận chất bên trong 02 gói nylon màu vàng (trên mỗi gói nylon đều có chữ “DAGUANYIN”, trong đó có 01 gói nylon bị chọc thủng 01 lỗ) ở trong hộp giấy có kích thước (12 x 17 x 21) cm đựng trong một túi nylon loại quai xách màu trắng, một mặt in hình D và chất bên trong gói nylon không màu, bên trong hộp giấy kích thước (09 x 09 x 35) cm, trên vỏ hộp có chữ “Hennessy”. Tất cả được đựng trong một túi nylon màu đen được Cơ quan Công an thu giữ ở chỗ để chân sau lưng ghế phụ gần vị trí Đỗ Văn N ngồi. Qua kết luận giám định xác định là 500,46 gam Ketamine và 1999,90 gam Methamphetamine là của Đỗ Văn N mang giúp V từ Thành phố Hồ Chí Minh về L khi đến xã S, huyện H bị Cơ quan Công an dừng xe kiểm tra thu giữ.

Với hành vi này, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2022 (*Bút lục số 149*) bị cáo Đỗ Văn N thừa nhận “*Sở dĩ V bảo tôi thuê xe đi vào Thành phố Hồ Chí Minh cùng V nhằm giúp V thử ma túy đá để kiểm tra chất lượng*”. Lời khai này cũng phù hợp với lời khai tại bút lục số 145 và biên bản đối chất giữa bị cáo Đỗ Văn N với bị cáo Bùi Thị Hồng V (*Bút lục 175*). Xét thấy mặc dù các lời khai trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo N có biết hay không mục đích mua ma túy vào ngày 12/7/2022 của Bùi Thị Hồng V. Tuy nhiên Đỗ Văn N biết V là đối tượng mua bán trái phép chất ma túy thể hiện qua lời khai ngày 12/7/2022 (*BL 149*) “*Cách đây khoảng 03 tháng tôi biết V có bán ma túy. Tôi chưa mua của V lần nào mà là do bạn bè nên tôi chỉ xin ma túy của V để chơi*” và tại BL số 154 ngày 14/7/2022 “*Tôi quen biết bạn bè với V đã lâu. Chúng tôi thì thoả thuận chung với nhau, nhưng thời gian trước tôi không biết V bán ma túy. Cách đây khoảng 03 (ba) tháng, P là bạn đi biển chung với tôi... nói cho tôi biết là V có bán ma túy. Vì vậy có lần cách ngày tôi bị bắt khoảng 10 ngày sau khi đi biển về tôi đến nhà V 05-06 giờ chiều xin ma túy của V sử dụng*”. Như vậy Đỗ Văn N biết Bùi Thị Hồng V là đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, là bạn bè lâu năm và đã từng sử dụng ma túy với nhau, đã được V cho ma túy để sử dụng và được V rủ đi Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để thử chất lượng ma túy. Do đó thỏa mãn dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho Bùi Thị Hồng V về tội mua bán trái phép chất ma túy theo hướng dẫn tại Tiểu mục 3.3 khoản 3 phần II quy định về các tội phạm cụ thể của Thông tư Liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP “*Người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức cho người thực hiện một trong các hành vi mua bán trái phép chất ma túy được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.3 này đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy*”. Bùi Thị Hồng V bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử bị cáo Đỗ Văn N tù chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là phù hợp về hình phạt nhưng không đúng về mặt tội danh.

Mặc dù tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là hai tội danh có hình phạt chính quy định mức hình phạt khởi điểm, hình phạt cao nhất và hình phạt bổ sung bằng nhau. Tuy nhiên căn cứ vào Thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 357 và 358 Bộ luật Tố tụng hình sự không quy định về việc sửa hoặc hủy về tội danh khi thấy tội danh mà Tòa sơ thẩm xét xử với tội danh mà cấp phúc thẩm xác định bằng nhau, do đó cần y án sơ thẩm. Nhưng xét thấy tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Văn N mức hình phạt tù Chung thân bằng mức hình phạt với bị cáo Bùi Thị Hồng V khi bị cáo V là chủ mưu, phạm cùng lúc 02 tội về ma túy và là người rủ rê bị cáo N phạm tội là không đảm bảo công bằng và mức án đối với Bùi Thị Hồng V là nhẹ không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo V thực hiện cũng như thái độ khai báo của bị cáo V trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại vụ án theo trình tự giám đốc thẩm về tội danh đối với bị cáo Đỗ Văn N và hình phạt đối với Bùi Thị Hồng V.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn N không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N (Q) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N (Q) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại vụ án theo trình tự Giám đốc thẩm về tội danh đối với bị cáo Đỗ Văn N và hình phạt đối với Bùi Thị Hồng V.

[3] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Đỗ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận (2);
(Đề t/đ cho bị cáo);
- Lưu VT (6), HS (2) T.16 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long